

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 169/2026/HS-ST.

Ngày: 18/9/2026.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trương Quang Ngọc.

2. Bà Nguyễn Thị Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Võ Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2026 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn T**, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1994, tại tỉnh Quảng Ngãi; Số căn cước công dân: 0620940044278; Nơi thường trú: T7 (nay là TDP H), phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở trước khi bị bắt: Số A đường L, T8 (nay là TDP H), phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Diễm T1, sinh năm 1975; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1994; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2026 đến nay có mặt tại phiên tòa.

**2. Trần Văn T2**, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2001, tại tỉnh Quảng Ngãi; Số căn cước công dân: 062201001484; Nơi thường trú: Thôn A, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở trước khi bị bắt tạm giam: Đường A, TDP T, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T3, sinh năm 1961 và bà Đỗ Thị Kim A, sinh năm 1975; bị cáo có chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2026 đến nay có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Đỗ Tấn T4, sinh năm 2002. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh Nguyễn Tường D, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Đường H, TDP T, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10h00 ngày 16/3/2026, khi Nguyễn Văn T đang đứng trước cổng nhà mình tại số A L, tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi thì gặp người thanh niên tên T3 (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch; là bạn quen biết xã hội*), T gọi lại nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, biết T3 bán ma túy nên T hỏi “Còn không”; T3 trả lời “Còn”; T hỏi giá một gói bao nhiêu; T3 nói “200 ngàn”; T đồng ý mua và đưa cho T3 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*); T3 đưa cho T 01 (một) gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy đi đến ngôi nhà nơi Trần Văn T2 sinh sống trên đường A, tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi để rủ T2 cùng sử dụng ma túy chung. Trên đường đi, khi đến trước số nhà H P, tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi thì T gặp Nguyễn Tường D, T ghé vào mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu đen của D để chơi game và nói với D “chạy xuống nhà T2 chơi anh”; D đồng ý và nói “đi trước đi tao xuống sau”. Lúc này khoảng 10h30 cùng ngày, T đến nhà T2, thấy T2 ở nhà một mình, T hỏi “Có nỏ không” (đoạn ống thủy tinh trong bộ D1 dùng sử dụng ma túy); T2 mượn điện thoại mà T mượn của D gọi cho Hồ Tấn T5 nói T5 đem trả “Nỏ” cho T2 (T5 mượn T2 trước đó khoảng 01 tháng). Đến khoảng 12h30 cùng ngày, T5 mang ống thủy tinh (nỏ) đến trước nhà T2, gọi T2 ra lấy rồi T5 đi làm. Sau khi có Nỏ, T2 lấy các vật dụng có sẵn chế thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy (*có đặc điểm: 01 chai thủy tinh, bên trên đầu chai gắn một đầu bằng nhựa có nắp vặn màu đỏ, trên nắp có đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn với đoạn ống nhựa trong suốt, 01 lỗ gắn với đoạn ống thủy tinh*). Sau khi T2 chế xong bộ D2 cụ, T đưa gói ma túy cho T2 đổ toàn bộ ma túy vào bầu hờ của ống thủy tinh rồi T2 đặt bộ dụng cụ sử dụng ma túy dưới nền nhà bên trong phòng ngủ; Thao và T2 lấy bật lửa có sẵn ở nhà T2 tự đốt ma túy sử dụng. Đến khoảng 13h30 cùng ngày, D đến nhà T2, vào phòng ngủ cùng T và T2 sử dụng ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy được đặt ở giữa, ai sử dụng thì tự lấy bật lửa đốt ma túy sử dụng. Đến khoảng 17h00 cùng ngày, khi ma túy trong “Nỏ” bộ dụng cụ được sử dụng hết thì T, D nghỉ, đi về nhà; T2 cất bộ dụng cụ dưới giường trong phòng ngủ còn chiếc bật lửa hết gas nên T2 vứt ra ngoài vườn rồi đi nghỉ.

Sáng ngày 17/3/2026, T, D và T5 tiếp tục đến nhà của T2 chơi. Đến khoảng 09h05 cùng ngày, tổ Cảnh sát phòng chống tội phạm Công an phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi tuần tra, kiểm soát địa bàn đến trước ngôi nhà trên đường A, tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi thấy trong nhà có: Trần Văn T2, Nguyễn Văn

T, Hồ Tấn T5 và Nguyễn Tường D có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện dưới gầm giường trong phòng ngủ của Trần Văn T2 có cất giấu 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tổ Cảnh sát phòng chống tội phạm Công an phường Đ lập biên bản vụ việc, tạm giữ và niêm phong tang vật theo quy định pháp luật. Đồng thời, mời các đối tượng về trụ sở Công an phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi làm việc. Quá trình làm việc, Trần Văn T2, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tường D và Hồ Tấn T5 khai nhận toàn bộ hành vi nói trên.

Tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Văn T, Trần Văn T2, Nguyễn Tường D và Hồ Tấn T5. Kết quả tất cả đều dương tính với chất ma túy MET (*Ma túy đá: Methamphetamine*).

Ngày 17/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T, Trần Văn T2 nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hoạt động phạm tội về ma túy.

Tại kết luận giám định số 670/KL-KTHS ngày 20/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: *Chất tinh thể màu trắng đục bên trong 01 (một) ống thủy tinh được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24283670 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; mẫu dạng vết nên không xác định được khối lượng.*

Tại kết luận giám định số: 641/KL-KTHS ngày 21/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: *Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và chất Amphetamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn T, Trần Văn T2, Nguyễn Tường D, Hồ Tấn T5.*

Tại Bản Cáo trạng số 84/CT-VKSQNI-KV7 ngày 11/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn T2 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi; các bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng, quyết định truy tố đối với các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh:* Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trần Văn T2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- *Về điều luật áp dụng và hình phạt:*

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T6 từ 07 năm 02 tháng đến 07 năm 05 tháng tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 từ 07 năm đến 07 năm 02 tháng tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp và không có thu nhập không ổn định, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu, có bầu hở, trong bầu hở ống thủy tinh chứa tinh thể màu trắng đục được lấy ra từ bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai thủy tinh cao khoảng 20cm, bên trên đầu chai có gắn 01 (một) đầu bằng nhựa có nắp vặn màu đỏ, ở giữa nắp có đục 02 (hai) lỗ, được gắn 01 (một) ống nhựa trong suốt. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, các bị cáo hối hận về hành vi của mình và đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của những người làm chứng. Xét thấy, những người làm chứng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án và căn cứ định tội.*

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 16/03/2026, bị cáo Nguyễn Văn T đã mua 200.000 đồng ma túy từ một người đàn ông tên T3. Sau đó, mang số ma túy đã mua đến nhà bị cáo Trần Văn T2 và rủ bị cáo T2 cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T2 đồng ý và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế ra để cả hai cùng nhau tổ chức cho bản thân và cho Nguyễn Tường D sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi khách quan của các bị cáo thể hiện rõ qua những hành động cụ thể nhằm đạt được mục đích có chủ định và mong muốn sử dụng trái phép chất ma túy, đưa ma túy vào cơ thể của người khác, trong đó: Bị cáo Nguyễn Văn T với vai trò là người rủ rê, khởi xướng, chuẩn bị ma túy; bị cáo Trần Văn T2 là người chuẩn bị công cụ, địa điểm để cùng với bị cáo T và Nguyễn Tường D sử dụng trái phép chất ma túy. Dấu hiệu này đã thỏa mãn, cấu thành của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và các văn bản hướng dẫn áp dụng đều không loại trừ trách nhiệm hình sự đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho người đồng phạm. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn T2 về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* với tình tiết định khung *“Đối với 02 người trở lên”* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do tác hại của ma túy gây nguy hại lớn cho xã hội nên Bộ luật Hình sự đã quy định hình phạt nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma túy. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ muốn thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân mà các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi tổ chức để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi đó của các bị cáo có thể gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương; đặc biệt là tình hình tội phạm về ma túy hiện nay xảy ra ngày càng gia tăng. Xét thấy, đây là vụ án *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể của từng người. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng và trực tiếp cung cấp chất ma túy, bị cáo Trần Văn T2 là người thực hành, cung cấp địa điểm và bộ dụng cụ tự chế để cả hai và Nguyễn Tường D cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] *Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn T2 trước khi phạm tội các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trần Văn T2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn T2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Các bị cáo Nguyễn Văn T6 và Trần Văn T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp và không có thu nhập không ổn định, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

Đối với 01 (một) ống thủy tinh, 01 (một) túi niêm phong đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong Mã số: PS3 24137096, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh Q; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai thủy tinh cao khoảng 20cm, bên trên đầu chai có gắn một đầu bằng nhựa có nắp vặn màu đỏ, ở giữa nắp có đục 02 (hai) lỗ, được gắn 01 (một) ống nhựa trong suốt. Xét thấy, những vật chứng trên là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng nói trên.

[7] *Một số nội dung có liên quan*:

- Đối với người đàn ông tên T3, theo lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T là người đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 16/03/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tiến hành điều tra, xác minh tại các tổ thuộc phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào xác định được đối tượng sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với bà Lê Thị Như L và bà Đỗ Thị Kim A (Chủ nhà và người cho mượn nhà), quá trình điều tra xác định, bà L và bà A hoàn toàn không biết việc bị cáo Trần Văn T2 sử dụng địa điểm là ngôi nhà do mình quản lý để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với bà L và bà A là có căn cứ.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 16/03/2026 của Nguyễn Văn T và Trần Văn T2, quá trình điều tra xác định, hành vi của các bị cáo không thuộc trường hợp bị xử lý về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Mặt khác, hành vi của Nguyễn Văn T và Trần Văn T2 đã bị khởi tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý hành chính đối với các bị cáo là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Tường D và Hồ Tấn T5, quá trình điều tra xác định, Nguyễn Tường D và Hồ Tấn T5 hoàn toàn không biết, không bàn bạc, không góp tiền để mua ma túy và không tham gia chuẩn bị công cụ, phương tiện để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Tường D và Hồ Tấn T5 với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, qua xác minh xác định, Nguyễn Tường D và Hồ Tấn T5 không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự; tuy nhiên hành vi này đã vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Tường D và Hồ Tấn T5 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn T2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

**2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

**Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T** 07 (*Bảy*) năm 02 (*Hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2026.

**Xử phạt bị cáo Trần Văn T2** 07 (*B*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2026.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng sau: 01 (một) ống thủy tinh, 01 (một) túi niêm phong đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong Mã số: PS3 24137096, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh Q; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai thủy tinh cao khoảng 20cm, bên trên đầu chai có gắn một đầu bằng nhựa có nắp vặn màu đỏ, ở giữa nắp có đục 02 (hai) lỗ, được gắn 01 (một) ống nhựa trong suốt.

*Các vật chứng, đồ vật nêu trên có đặc điểm theo như lệnh nhập vật chứng số C1100/LNK-CSMT ngày 02/7/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc số 2 Công an tỉnh Q. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, vật chứng tiếp tục được bảo quản, lưu giữ tại nơi đang bảo quản, Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thực*

*hiện các thủ tục kiểm kê, tiếp nhận, niêm phong vật chứng trong giai đoạn thi hành án và xử lý theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự*

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/9/2026) các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7 - Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại TG số 2 - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 7 - Quảng Ngãi;
- Các bị cáo và đương sự khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Tiến**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hữu Tiến**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7 - Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT (CSMT) -  
CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại TG số 2 - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 7 - Quảng Ngãi;
- Các bị cáo và đương sự khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Tiến**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7 - Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT (CSMT) -  
CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại TG số 2 - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 7 - Quảng Ngãi;
- Các bị cáo và đương sự khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Tiến**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hữu Tiến**





